

Bản án số: 02/2023/HS-ST
Ngày: 11/1/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Hữu Văn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Nhật Quang

2. Ông Nguyễn Trọng Năm

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Bình - Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Phạm Trọng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 1 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST - HS ngày 28 tháng 12 năm 2022;

Đối với bị cáo: **Vi Văn H**, (tên gọi khác Vi Văn H) sinh ngày 17 tháng 9 năm 1996; Tại huyện ML, tỉnh Thanh Hoá; Nơi ĐKKHKT: Bản NT, xã PN, huyện ML, tỉnh Thanh Hoá; Nơi ở hiện nay: Khu phố P, Thị trấn SL, huyện QS, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vi Văn S, sinh năm 1975; con bà Vi Thị T, sinh năm 1978; Bị cáo sống chung với Vi Thị X từ năm 2022 đến nay nhưng chưa đăng ký kết hôn; bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/8/2022; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Vi Văn H – ông Hà Văn Khôi, Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hoá, vắng mặt.

- Nhân chứng: Chị Vi Thị X, sinh năm 1988;

Nơi ĐKKHKT: Bản NT, xã PN, huyện ML, tỉnh Thanh Hoá, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 03 tháng 8 năm 2022, tổ công tác Công an huyện QS phối hợp với Công an xã TH huyện Qs kiểm tra hành chính tại nhà Hà Anh Q, trú tại bản L, xã TH, huyện QS, tỉnh Thanh Hoá phát hiện tại phòng ngủ tầng 2 có 4 người có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy gồm: Hà Anh Q, Hà Chí Kh, Lữ Thị Thuỷ T cùng trú tại xã TH và Phạm Văn D trú tại xã TP, huyện QH. Qua đấu tranh Hà Anh Q khai nhận, vào tối ngày 2 rạng sáng ngày 03/8/2022, Hà Anh Q mua của Vi Văn H ở tại khu nhà trọ thuộc khu phố P, thị trấn SL, huyện QS 20 (Hai mươi) viên ma túy (Hồng phiến). Căn cứ lời khai của Hà Anh Q và các tài liệu khác, cơ quan CSĐT Công an huyện QS đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và lệnh bắt người bị tạm giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Vi Văn H, khám xét khẩn cấp nơi ở của Vi Văn H phát hiện thu giữ tại kê đệm mút giường nằm phòng trọ 01 (Một) túi bóng màu xanh đen chứa 53 (Năm ba) viên nén màu xanh, bề ngoài mỗi viên in chữ “WY” và 02 (Hai) viên nén màu xanh bề mặt mỗi viên in chữ “A” nghi là ma túy tổng hợp; 01 (Một) gói nhỏ bên ngoài bọc bằng giấy bạc dạng của bao thuốc lá, bên trong chứa chất màu trắng ngà dạng bột, cục nghi là Heroine. Ngoài ra cơ quan CSĐT Công an huyện QS còn thu giữ của Vi Văn H 01 (Một) điện thoại di động màu đen nhãn hiệu VIVO kèm theo số thuê bao 0346906727. Trên cơ sở của bản kết luận giám định kỹ thuật hình sự số: 2689/KL-KTHS (09/8/2022) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa khẳng định

53 (Năm ba) viên nén màu hồng, bề mặt mỗi viên in chữ “WY” của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 5,147g (Năm phẩy một bốn bảy gam) loại: Methamphetamine;

02 (Hai) viên nén màu xanh, trên bề mặt mỗi viên có ký hiệu chữ “A” của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,193 g (Không phẩy một chín ba gam) loại: Methamphetamine;

Chất màu trắng ngà dạng cục bột của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,067g (Không phẩy không sáu bảy gam) loại: Heroine; Quá trình điều tra, Vi Văn H khai nhận Hiểu là đối tượng nghiện ma túy. Vào khoảng cuối tháng 7 năm 2022, H cùng Vi Thị X trú tại bản NT, xã PN, huyện ML (là vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn) thuê phòng trọ của gia đình ông Ngân Văn Th tại khu phố P, thị trấn SL, huyện QS để ở. Do không có việc làm ổn định nên Vi Văn H đã nảy sinh ý định sang huyện ML mua ma túy về cất giấu tại phòng trọ để sử dụng và bán kiếm lời. Theo đó vào ngày 01/8/2022 Vi Văn H lên bản K I, xã TL, huyện ML tìm mua ma túy, tại đây H đã gặp và mua của một người phụ nữ dân tộc Mông, tên thường gọi là “Ph” 150 (Một trăm năm mươi) viên ma túy (Hồng phiến) với giá 2.000.000đ (Hai triệu đồng) rồi mang cất giấu tại phòng trọ để

sử dụng và bán kiếm lời. Vào khoảng 23 giờ ngày 02/8/2022, Hà Anh Q trú tại bản L, xã TH, huyện QS đến phòng trọ của H hỏi mua ma túy thì được H bán cho 20 (Hai mươi) viên ma túy (Hồng phiến) với giá 1.000.000đ (Một triệu đồng). Sau khi mua được ma túy, Q mang theo số ma túy vừa mua đến trước công trụ sở cơ quan huyện đội QS đưa số ma túy vừa mua cho Ngô Văn Q sinh năm 1992 trú tại k I, thị trấn SL, huyện QS (do trước đó Q có đặt vấn đề mua ma túy của Q và được Q đồng ý).

Bản cáo trạng số: 20/CT-VKSQS ngày 25/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện QS, tỉnh Thanh Hoá truy tố bị cáo Vi Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QS giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi phạm tội của bị cáo Vi Văn H và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định của pháp luật để tuyên bố bị cáo Vi Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Về điều luật áp dụng, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù có thời hạn;

Về xử lý vật chứng vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hoá phát hành, mặt trước có ghi “Vi Văn H”, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiên, Lưu Bình Nguyên, Phạm Văn Điệp và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá. Tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu VIVO, màu đen- xanh, kèm số thuê bao 0346906723.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự truy thu số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) mà bị cáo đã bán 20 viên hồng phiến cho Hà Anh Q để sung vào ngân sách nhà nước

Về án phí, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QS đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định của pháp luật buộc bị cáo Vi Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định hiện hành.

Người bào chữa cho người bị cáo hoàn toàn thống nhất với quan điểm nội dung luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện QS, tỉnh Thanh Hoá về tội danh, điều luật áp dụng; Tuy nhiên cũng cần xem xét cho bị cáo Vi Văn H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo lần đầu phạm tội, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thành khẩn khai báo nhận tội, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào

quy định của pháp luật để xét xử bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo thấy được khoan hồng của pháp luật;

Tại phiên tòa bị cáo Vi Văn H khai nhận hành vi phạm tội, việc làm của bị cáo đã vi phạm pháp luật của Nhà nước, bị cáo không ý kiến gì khác, không tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh và các vấn đề khác; Khi nói lời nói sau cùng bị cáo Vi Văn H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về trình tự tố tụng vụ án: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến phản đối hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như đã khai tại cơ quan điều tra, Cụ thể bị cáo khai báo, bị cáo H là đối tượng nghiện ma túy; cuối tháng 7 năm 2022, H cùng Vi Thị X (là vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn) thuê phòng trọ của gia đình ông Ngân Văn Th tại khu phố P, thị trấn SL, huyện QS để ở. Do không có việc làm ổn định nên Vi Văn H đã nảy sinh ý định sang huyện ML mua ma túy về cất giấu tại phòng trọ để sử dụng và bán kiếm lời. Theo đó vào ngày 01/8/2022 Vi Văn H lên bản Kh I, xã TL, huyện ML tìm mua ma túy, tại đây H đã gặp và mua của một người phụ nữ dân tộc Mông, tên thường gọi là “Ph” 150 (Một trăm năm mươi) viên ma túy (Hồng phiến) với giá 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Vào khoảng 23 giờ ngày 02/8/2022, Hà Anh Q trú tại bản L, xã TH, huyện QS đến phòng trọ của H hỏi mua ma túy thì được H bán cho 20 (Hai mươi) viên ma túy (Hồng phiến) với giá 1.000.000đ (Một triệu đồng). Sau khi mua được ma túy, Q mang theo số ma túy vừa mua đến trước công trụ sở cơ quan huyện đội QS đưa số ma túy vừa mua cho Ngô Văn Q sinh năm 1992 trú tại k I, thị trấn SL, huyện QS (do trước đó Q có đặt vấn đề mua ma túy của Q và được Q đồng ý).

Bị cáo Vi H khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ và bản kết luận giám định kỹ thuật hình sự số

2689/KL-KTHS (09/8/2022) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa khẳng định

53 (Năm ba) viên nén màu hồng, bề mặt mỗi viên in chữ “WY” của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 5,147g (Năm phẩy một bốn bảy gam) loại: Methamphetamine;

02 (Hai) viên nén màu xanh, trên bề mặt mỗi viên có ký hiệu chữ “A” của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,193 g (Không phẩy một chín ba gam) loại: Methamphetamine;

Chất màu trắng ngà dạng cục bột của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,067g (Không phẩy không sáu bảy gam) loại: Heroine;

Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ và lời khai trình của bị cáo tại phiên tòa có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Vi Văn H đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm được quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân huyện QS đã truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Bị cáo tàng trữ tổng cộng 5,340g (Năm phẩy ba bốn mươi gam) loại Methamphetamine và 0,067g (Không phẩy không sáu bảy gam) loại: Heroine; là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền về ma túy của nhà nước bị cáo đã phạm vào điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù có thời hạn từ 7 năm đến 15 năm, là sự nghiêm khắc của pháp luật Nhà nước nhằm trừng phạt người phạm tội nói chung và đặc biệt tội phạm về ma túy đã và đang làm ảnh hưởng sâu đến mọi mặt đời sống xã hội, tội phạm ma túy reo rắc theo nhiều tệ nạn xã hội và làm phát sinh tội phạm nghiêm trọng khác gây hoang mang, lo lắng trong địa bàn dân cư, đe dọa đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội cần phải xử lý nghiêm để răn đe và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

Bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo có đủ năng lực hành vi dân sự nhận thức biết rõ tác hại của ma túy là loại hàng hóa Nhà nước nghiêm cấm vận chuyển, mua bán, tàng trữ, sử dụng; song bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội; Do vậy Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc và lên một mức án phù với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo Vi Văn H và cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài đời

sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện, mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung, nhất là công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và tội phạm về ma túy hiện nay.

[4] Về vật chứng: Vật chứng vụ án được niêm phong đang bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện QS là các mẫu vật còn lại sau giám định. Vật chứng vụ án là ma túy nhà nước cấm lưu hành; Căn cứ vào Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS tuyên bố tịch thu, tiêu hủy.

Tài sản đồ vật thu giữ của bị cáo gồm: 01(Một) điện thoại nhãn hiệu VIVO, màu đen- xanh, kèm số thuê bao 0346906723; Tài sản là vật chứng vụ án bị cáo dùng để liên lạc, thực hiện phạm tội cần tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước.

Số tiền bị cáo bán ma túy 20 viên hồng phiến cho Hà Anh Q 1.000.000đ (Một triệu đồng) cần truy thu để nộp vào ngân sách nhà nước phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

[5] Về án phí: Buộc bị cáo Vi Văn H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 38; điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Vi Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Vi Văn H 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 03 tháng 8 năm 2022; Tiếp tục tạm giam bị cáo Vi Văn H 45 (Bốn lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo công tác thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy

01(Một) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hoá phát hành, mặt trước có ghi “Vi Văn H”, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Lưu Bình Nguyên, Phạm Văn Điệp và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá.

Tịch thu phát mại để sung vào ngân sách nhà nước 01(Một) điện thoại nhãn hiệu VIVO, màu đen- xanh, kèm số thuê bao 0346906723, tình trạng đã qua sử dụng

Vật chứng vụ án đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 25 tháng 11 năm 2022.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Truy thu số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) của bị cáo Vi Văn H nộp vào ngân sách nhà nước

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Vi Văn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo; Tuyên bố bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện QS;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện QS;
- Cơ quan QLTGTG, Công an huyện QS
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện QS;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bàn Hữu Văn